

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIO LINH

Số: 3669/GPMT-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gio Linh, ngày 30 tháng 12 năm 2024

## GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

### ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN GIO LINH

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của UBND huyện Gio Linh;

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường số 610/PLXQT ngày 15/11/2024 của Công ty Xăng dầu Quảng Trị; văn bản giải trình, bổ sung chỉnh sửa báo cáo số 72/PLXQT-QLKT ngày 25/12/2024 của Công ty Xăng dầu Quảng Trị và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1584/TTr-PTNMT ngày 27/12/2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1:** Cấp phép cho Công ty Xăng dầu Quảng Trị, địa chỉ tại Thôn Gia Môn, xã Phong Bình, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Cơ sở Petrolimex-Cửa hàng 28 với các nội dung như sau:

#### 1. Thông tin chung:

- 1.1. Tên của cơ sở: Petrolimex-Cửa hàng 28.
- 1.2. Địa điểm hoạt động: Thôn Gia Môn, xã Phong Bình, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị.
- 1.3 Chủ cơ sở: Công ty Xăng dầu Quảng Trị.
- 1.4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH một thành viên, mã số doanh nghiệp: 3200041048 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp, đăng ký lần đầu ngày 13/7/2020, thay đổi lần thứ 6 ngày 12/10/2023.
- 1.5. Mã số thuế: 3200041048.
- 1.6. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Cơ sở thuộc lĩnh vực kinh doanh xăng dầu.
- 1.7. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư/cơ sở:
  - Dự án có diện tích 400 m<sup>2</sup>.
  - Công suất: 03 bể chìm với tổng dung tích 60 m<sup>3</sup> (01 bể chứa xăng RON 95-III 15 m<sup>3</sup>, 01 bể chứa xăng E5 RON92-II 20 m<sup>3</sup> và 01 bể chứa dầu DO 0,05S-II 25 m<sup>3</sup> với 03

cột bơm (02 cột bơm xăng và 01 cột bơm dầu).

**2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:**

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

**Điều 2.** Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức/cá nhân được cấp Giấy phép môi trường.

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Xăng dầu Quảng Trị có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

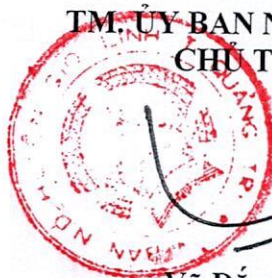
**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 30 tháng 12 năm 2024 đến ngày 30 tháng 12 năm 2034).

**Điều 4.** Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Gio Linh tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./

**Nơi nhận:**

- Công ty Xăng dầu Quảng Trị ;
- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- Công Thông tin điện tử huyện Gio Linh;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Võ Đắc Hóa

## Phụ lục 1

# NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 3669/GPMT-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của UBND huyện Gio Linh)

## A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ THẢI

### 1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nguồn 01: Nước thải từ nhà vệ sinh của CBCNV và khách hàng.
- Nguồn 02: Nước thải sản xuất là nước mưa chảy tràn qua sân bãi có nhiễm dầu được thu gom về bể lắng, lọc dầu.

### 2. Dòng nước thải xả vào nguồn tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

#### 2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải:

- Dòng thải số 01: Nước thải sinh hoạt của 3 CBCNV và 15 khách vãng lai/ngày sau khi được xử lý bằng bể tự hoại 4 ngăn sẽ thấm trực tiếp xuống đất khu vực Cơ sở.
- Dòng thải số 02: Nước mưa chảy tràn qua sân đường có dầu rơi vãi sau khi xử lý bằng bể tách dầu 4 ngăn được thu gom và thoát ra rãnh thoát nước tuyến đường khu vực nằm ở phía Bắc của Cơ sở.

#### 2.2. Vị trí xả thải:

- Dòng thải số 01: Nước thải sẽ thấm trực tiếp xuống đất khu vực Cơ sở. Tọa độ X: 1.874.444 m; Y: 587.649 m (Hệ tọa độ VN2000, KTT 106<sup>0</sup>15', múi chiếu 3<sup>0</sup>).
- Dòng thải số 02: Nước thải được thoát ra rãnh thoát nước tuyến đường khu vực. Tọa độ X: 1.874.439 m; Y: 587.660 m (Hệ tọa độ VN2000, KTT 106<sup>0</sup>15', múi chiếu 3<sup>0</sup>).

#### 2.3. Lưu lượng xả thải lớn nhất:

- Nước thải sinh hoạt: 0,51 m<sup>3</sup>/ngày đêm, tương đương 0,02 m<sup>3</sup>/giờ.
  - Nước thải sản xuất: 9,4 m<sup>3</sup>/ngày.đêm ≈ 0,4 m<sup>3</sup>/giờ.
- Như vậy, tổng lưu lượng xả nước thải tối đa 9,91 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

##### 2.3.1. Phương thức xả thải:

- Nước thải sinh hoạt: Tự chảy.
- Nước thải sản xuất: Tự chảy.

##### 2.3.2. Chế độ xả nước thải: xả thải liên tục

- Nước thải sinh hoạt: Xả thải liên tục trong ngày.
- Nước thải sản xuất: Xả thải khi có mưa hoặc khi vệ sinh sân bãi.

2.3.3. Chất lượng dòng nước thải số 1 trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải đảm bảo đáp ứng theo yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt (K=1,2) và dòng nước thải số 2 trước

khi xả vào nguồn tiếp nhận phải đảm bảo đáp ứng theo yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 29:2010/BTNMT, cột B – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu, cụ thể như sau:

Bảng 1. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải số 1

| TT | Thông số  | Đơn vị    | QCVN 14:2008/BTNMT<br>(Cột B, K=1,2) |
|----|---|-----------|--------------------------------------|
| 1  | pH  | -         | 5,5-9                                |
| 2  | BOD <sub>5</sub>  | mg/l      | 60                                   |
| 3  | TSS   | mg/l      | 120                                  |
| 4  | TDS   | mg/l      | 1.200                                |
| 5  | H <sub>2</sub> S  | mg/l      | 4,8                                  |
| 6  | Amoni (tính theo N)                                     | mg/l      | 12                                   |
| 7  | Nitrat (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> ) (tính theo N)    | mg/l      | 60                                   |
| 8  | Dầu mỡ động, thực vật                                   | mg/l      | 24                                   |
| 9  | Tổng các chất hoạt động bề mặt                          | mg/l      | 12                                   |
| 10 | Phosphat (PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup> ) (tính theo P) | mg/l      | 12                                   |
| 11 | Tổng Coliforms  | MPN/100ml | 5.000                                |

Bảng 2. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải số 2

| TT | Chất ô nhiễm                | ĐVT  | QCVN 29:2010/BTMNT<br>(giá trị Cmax, cột B) |
|----|-----------------------------|------|---|
| 1  | pH                          | -    | 5,5 - 9                                     |
| 2  | Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) | mg/l | 120   |
| 3  | Nhu cầu ôxy hoá học (COD)   | mg/l | 150   |
| 4  | Dầu mỡ khoáng               | mg/l | 30  |

## **B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

### **1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục**

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt từ khu vệ sinh sau khi được xử lý bằng bể tự hoại 4 ngăn với thể tích 5 m<sup>3</sup> sẽ thấm trực tiếp xuống đất khu vực Cơ sở.

- Nước thải sản xuất phát sinh được thu gom theo hệ thống rãnh thoát nước kích thước (D×R×C) = (8×0,3×0,5) m nằm trước mặt Cơ sở, sau đó dẫn về bể lắng, lọc dầu có cấu tạo 4 ngăn, kết cấu bằng bê tông, nắp có đậy đan thép với thể tích là 2 m<sup>3</sup> được bố trí tại góc phía Đông Bắc của Cơ sở để xử lý trước khi thoát ra rãnh thoát nước tuyến đường khu vực nằm ở phía Bắc của Cơ sở.

## 1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

### \* Nước thải sinh hoạt

Để xử lý nước thải sinh hoạt của 3 CBCNV và các khách ra vào Cơ sở, chủ cơ sở đã xây dựng bể tự hoại 4 ngăn với thể tích 5 m<sup>3</sup> đã được xây dựng vào góc phía Tây của Cơ sở để phục vụ cho quá trình sinh hoạt của CBCNV. Chức năng của bể tự hoại là lắng và phân huỷ cặn lắng nên cấu tạo của bể tự hoại gồm 2 phần: Phần lắng và phần phân huỷ cặn.

### \* Nước thải sản xuất

Nước mưa chảy qua khu vực sân bãi có khả năng nhiễm dầu và mái che cột bơm được thu gom về bể lắng, lọc dầu có cấu tạo 4 ngăn, kết cấu bằng bê tông, nắp có đáy đan thép với thể tích là 2 m<sup>3</sup> được bố trí tại góc phía Đông Bắc của Cơ sở. Kích thước của bể lắng, lọc dầu như sau:

+ Ngăn 1: (D×R×C) = (0,7×0,75×1) m;

+ Ngăn 2: (D×R×C) = (0,7×0,75×1) m;

+ Ngăn 3: (D×R×C) = (0,7×0,75×1) m;

+ Ngăn 4: (D×R×C) = (1,05×0,4×1) m;

Giữa các ngăn có lắp đặt các ống nước thông các ngăn bể với nhau theo nguyên lý thu nước tràn ở dưới đáy bể. Giữ lại váng dầu mỡ trên bề mặt. Trên bề mặt bể bố trí nắp đan lưới thép để định kỳ nạo vét dầu mỡ và bùn cặn.

Nước thải sau khi được tách dầu mỡ, lắng sẽ thoát ra rãnh thoát nước tuyến đường khu vực nằm ở phía Bắc của Cơ sở. Đối với váng dầu thu gom từ bể lắng, được đưa vào thùng chứa được lưu trữ tại kho chứa CTNH có diện tích 2 m<sup>2</sup> nằm phía Tây Nam Cơ sở

## 1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

### 1.3.1. Chương trình quan trắc tự động, liên tục chất thải

Căn cứ khoản 1 Điều 111 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ thì cơ sở Cơ sở Petrolimex-Cửa hàng 28 không thuộc đối tượng phải thực hiện chương trình quan trắc tự động, liên tục đối với nước thải.

## 2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

### 2.1. Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm

Giai đoạn vận hành thử nghiệm được thực hiện dự kiến trong khoảng thời gian 03 tháng. Kế hoạch dự kiến vận hành thử nghiệm như sau:

| Tên công trình   | Thời gian vận hành thử nghiệm |            | Công suất đạt được |
|------------------|-------------------------------|------------|--------------------|
|                  | Bắt đầu                       | Kết thúc   |                    |
| Bể lắng tách dầu | 15/01/2025                    | 15/04/2025 | Tùy vào lượng mưa  |

*Ghi chú: Thời gian vận hành thử nghiệm có thể muộn hơn trong trường hợp khối lượng nước phát sinh không đảm bảo công suất vận hành thử nghiệm.*

- Trong giai đoạn vận hành thử nghiệm, lượng nước thải phát sinh tùy vào lượng mưa, lượng nước thải phát sinh lớn nhất khi có mưa khoảng 9,4 m<sup>3</sup>/ngày.đêm

- Lượng nước thải phát sinh chứa nhiều thành phần chủ yếu là các chất rắn lơ lửng và dầu mỡ,... công nghệ xử lý nước thải của cơ sở được thực hiện bằng hệ thống các bể lắng, lọc, tách dầu mỡ và bể lắng. Khi có sự cố hoặc xử lý nước thải không đạt chuẩn thì tạm dừng hệ thống để sửa chữa và khắc phục.

### **1.2. Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải**

Cơ sở có công trình xử lý nước thải thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. Đồng thời, theo quy định tại khoản 5, điều 21, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT quy định việc quan trắc chất thải do chủ cơ sở đầu tư tự quyết định nhưng phải bảo đảm quan trắc ít nhất 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định các công trình xử lý chất thải. Do đó, khi đi vào vận hành ổn định, Chủ cơ sở sẽ lấy mẫu 3 ngày liên tiếp tại đầu ra hệ thống xử lý nước thải để đánh giá hiệu quả xử lý của công trình xử lý nước thải. Cụ thể:

- Số lượng quan trắc: 01 vị trí tại đầu ra của HTXL nước thải phía Đông Bắc của Cơ sở.

- Loại mẫu: mẫu đơn.

- Thông số quan trắc: pH, TSS, COD, dầu mỡ khoáng.

- Tần suất quan trắc: Thực hiện quan trắc ít nhất 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định các công trình xử lý nước thải.

- Quy chuẩn áp dụng: cột B của QCVN 29:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu.

- Chủ cơ sở dự kiến sẽ phối hợp với đơn vị có đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường trên địa bàn để thực hiện là Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường Quảng Trị.

### **3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường**

- Nước thải sinh hoạt sau xử lý đạt giới hạn Cột B của QCVN 14:2008/BTNMT (cột B, K=1,2) và nước thải nhiễm dầu sau xử lý đạt QCVN 29:2010/BTMNT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu (giá trị C<sub>max</sub>, cột B) trước khi thải ra môi trường.

## Phụ lục 2

### YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 3669/GPMT-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của UBND huyện Gio Linh)

#### A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

##### 1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

##### 1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

Theo số liệu tại Biên bản giao nhận CTNH năm 2023 tại Cơ sở do Công ty Cổ phần Xử lý môi trường Nghệ An thu gom với khối lượng cụ thể như sau:

**Bảng 1. Thống kê chất thải nguy hại**

| TT | Tên chất thải  | Mã CTNH  | Khối lượng/năm (kg) |
|----|--|----------|---------------------|
| 1  | Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại | 18 02 01 | 2                   |
| 2  | Chất thải lẫn dầu  | 19 07 01 | 12                  |
| 3  | Các loại dầu động cơ, hộp số và bôi trơn thải khác   | 17 02 04 | 1                   |
| 4  | Bao bì nhựa cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải.  | 18 01 03 | 1                   |
|    | <b>Tổng</b>  |          | <b>16</b>           |

##### 1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

Nguồn phát sinh chất thải rắn từ quá trình sinh hoạt của 3 CBCNV của Cơ sở và khoảng 15 khách vãng lai/ngày. Lượng CTR phát sinh chủ yếu là thức ăn dư thừa, vỏ hoa quả, giấy vụn, túi nilon, chai, lọ... Lượng rác thải sinh hoạt phát sinh thực tế tại Cơ sở khoảng 3-4 kg/ngày.

##### 2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại.

##### 2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

CTNH được thu gom, phân loại vào 4 thùng với thể tích 120 L và 1 ống nhựa PVC có nắp đậy chứa đèn huỳnh quang thải có dán nhãn và chứa tại bể chứa CTNH được xây dựng mới ở góc phía Tây Nam của Cơ sở. Bể chứa CTNH có dạng hình hộp chữ nhật kích thước: (1,4×1,4×0,75) m. Bể có nắp đậy bằng tôn có bản lề.

Toàn bộ CTNH của Cơ sở được tập kết về bể chứa CTNH và hiện nay Công ty đã hợp đồng với Công ty Cổ phần xử lý Môi trường Nghệ An định kỳ vận chuyển, xử lý

với tần suất 01 đợt/năm (Hợp đồng thể hiện tại phụ lục báo cáo).

## **2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:**

Bố trí 03 thùng chứa rác thải chuyên dụng loại 120 L tại vị trí ra vào Cơ sở và 01 thùng rác loại 30L tại khu vực phòng bán hàng để thu gom rác. Toàn bộ lượng rác thải phát sinh được Trung tâm Môi trường và Đô thị huyện Gio Linh thu gom với tần suất 01 lần/tuần.

## **3. Hoạt động tự xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải:**

Đối với các loại rác thải tái chế được như giấy, vỏ bia, vỏ nước ngọt, ... được thu gom hàng ngày và bán cho các đơn vị thu mua phế liệu.

## **B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

### **1. Biện pháp quản lý, phòng ngừa sự cố cháy, nổ**

- Cơ sở đã có Giấy chứng nhận số 150/ĐK-PCCC ngày 12/6/2009 của Công an tỉnh Quảng Trị chứng nhận đủ điều kiện về phòng cháy và chữa cháy.

- Toàn bộ trang thiết bị phòng cháy chữa cháy của Cơ sở tuân thủ theo QCVN 01:2020/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về yêu cầu thiết kế Cửa hàng xăng dầu trong phòng chống cháy nổ được bố trí như sau:

+ Trang bị các bình cứu hỏa cả trên xe đẩy cơ động đặt trên mặt sân tại nhà bán hàng, khu vực văn phòng, cột bơm xăng dầu. Trong đó, bình chữa cháy MFZT35 loại 35kg có 02 bình, bình chữa cháy MFZ8 có 10 bình, bình chữa cháy MFZ4 có 03 bình. Các bình chữa cháy được bố trí tại các vị trí thuận tiện ở cơ sở, dễ nhìn thấy cùng với các chần sợi.

+ Trang bị các tiêu lệnh PCCC, các biển báo và ký hiệu cấm lửa, không sử dụng điện thoại... ở các vị trí cần thiết như các cột bơm và phía trước nhà bán hàng, xung quanh vách tường.

- Các bể chứa xăng dầu được chôn ngầm dưới cát, có hệ thống kết cấu neo bê tông chống đẩy nổi. Xung quanh bể có hệ thống cọc tiếp địa chống tĩnh điện đảm bảo an toàn tuyệt đối khi xe vào nhập hàng.

- Bố trí 01 bể chứa nước 1 m<sup>3</sup> và 01 bể chứa cát 1 m<sup>3</sup> sau bể chứa xăng dầu để đảm bảo phòng cháy chữa cháy.

- Toàn bộ đường ống xuất xăng dầu ra cột bơm và hệ thống thu hồi hơi xăng được bọc vải thủy tinh bảo vệ và bố trí trong rãnh kín có đan bê tông cốt thép chịu lực. Rãnh kín dẫn các đường ống xuất bán xăng dầu ra đúng các vị trí cột bơm.

- Các chi tiết của cụm bể chứa xăng dầu như họng nhập, van thở cùng hệ thống thu hồi xăng được thiết kế tuân thủ nghiêm ngặt theo QCVN 01:2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về yêu cầu thiết kế cửa hàng xăng dầu để đảm bảo an toàn trong quá trình sử dụng.



- Thường xuyên diễn tập công tác PCCC cho cán bộ công nhân viên Cơ sở.

## **2. Biện pháp quản lý, phòng ngừa sự cố tràn dầu**

Hiểu rõ đặc thù các hoạt động của mình, Cơ sở luôn coi trọng công tác phòng chống và ứng phó với các sự cố có thể xảy ra. Công ty đã thiết kế hệ thống xuất, nhập xăng dầu theo đúng quy định, các vật liệu lưu chứa, đường dẫn được lựa chọn đúng chất lượng, đảm bảo bền bỉ, an toàn với thời gian. Hiện tại cơ sở đã được phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu tại Quyết định số 828/QĐ-UBND ngày 30/3/2016 của UBND huyện Gio Linh.

Các phương tiện, trang thiết bị ứng phó mà Công ty đã trang bị như hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống điện chiếu sáng của Cơ sở và các trang thiết bị UPSCTD như chắn sọt, giấy thấm, cát chữa cháy, phao quây để thu hồi dầu tràn không để phân tán rộng ra môi trường. Trong trường hợp sự cố tràn dầu xảy ra vượt khả năng ứng phó của Cơ sở sẽ thông báo với cơ quan chức năng liên quan để ứng cứu kịp thời. Đồng thời, xây dựng kế hoạch ứng phó với sự cố tràn dầu theo quy định như sau:

### **\* Quy trình chung:**

Tổ chức cứu nạn và khống chế nguồn gây dầu tràn: Khi xảy ra sự cố, trước tiên tìm mọi biện pháp cứu người bị nạn thoát khỏi vùng nguy hiểm (nếu có) và khống chế nguồn gây dầu tràn. Triển khai các công việc sau:

- Khi phát hiện sự cố, phải khống chế ngay nguồn gây dầu tràn ngay sau khi phát hiện sự cố, ngừng hoạt động xuất/nhập dầu tại cơ sở, đóng tắt cả các van có liên quan, sơ tán nhanh chóng các phương tiện, con người đang có mặt tại cơ sở.
  - Tiếp cận hiện trường, tìm mọi biện pháp cứu người bị nạn (nếu có) và di tản ra khỏi khu vực sự cố.
  - Phối hợp tổ chức lực lượng, phương tiện đảm bảo đảm bảo phòng chống cháy nổ báo động đến các phương tiện, người dân xung quanh cơ sở tránh xa khu vực dầu tràn. Nghiêm cấm các hành vi phát sinh nguồn lửa, nguồn nhiệt trong vùng sự cố.
- Báo cáo tình trạng thực tế ban đầu về dầu tràn; Bảo đảm an toàn khu vực sự cố.

### **\* Thông báo, báo động:**

- Khi xảy ra sự cố, người phát hiện sự cố phải thông báo ngay cho cửa hàng trưởng/Đội trưởng đội UPSCTD, cửa hàng trưởng thông báo cho Giám đốc Công ty/Trưởng BCĐ để BCĐ kịp thời chỉ đạo xử lý sự cố, quyết định phương án ứng cứu.
- Khẩn trương báo động đến toàn bộ nhân viên, khách hàng, người dân xung quanh... để sẵn sàng ứng phó hoặc di tản ra khỏi vùng sự cố. Tùy mức độ dầu tràn để quyết định mức độ thông báo, báo động.

\* **Đánh giá sự cố:** Mục đích nhằm xác định mức độ sự cố, cung cấp thông tin

nhằm hướng dẫn, kiểm soát và ứng cứu.

- Các thông tin cần thiết để thực hiện đánh giá như vị trí và loại sự cố, ước lượng khối lượng dầu tràn, nguồn gây dầu tràn, loại dầu tràn, hướng gió, điều kiện thời tiết.

- Các thông tin cần xác định gồm:

+ Hướng di chuyển của vệt dầu;

+ Khả năng ảnh hưởng của dầu tràn;

+ Xác định nguyên nhân gây sự cố và khả năng tự ứng cứu ban đầu của bên gây sự cố, mức độ hỗ trợ của các cơ quan liên quan;

+ Mức độ thông báo/báo động;

+ Sự cần thiết phải áp dụng các biện pháp an ninh để hạn chế việc tiếp cận dầu tràn.

+ Các hoạt động khả thi có thể thực hiện để kiểm soát nguồn dầu tràn, để chuyển hướng, ngăn chặn, cô lập và thu hồi dầu; làm sạch và khôi phục khu vực bị ảnh hưởng.

+ Thực lực của Đội Ứng phó sự cố tràn dầu (UPCSTD) tại hiện trường và các thiết bị ứng phó cần có để tiến hành thực hiện các hoạt động ứng phó;

+ Mức độ an toàn khi thực hiện các hoạt động kiểm soát, ứng phó.

\* *Lựa chọn phương án ứng phó và huy động trang thiết bị/lực lượng ứng phó*

Để có phương án ứng phó có hiệu quả, nhiệm vụ quan trọng của Chỉ huy trưởng và Đội trưởng đội UPCSTD là lựa chọn phương pháp ứng phó và huy động trang thiết bị/lực lượng để tổ chức ứng phó.

- Chỉ huy trưởng (giám đốc Công ty) lựa chọn phương pháp ứng phó

- Đội trưởng Đội UPCSTD căn cứ quyết định phương pháp ứng phó của Chỉ huy trưởng, căn cứ vào thực tế hiện trường khu vực xảy ra sự cố để lập ra phương án ứng phó tại hiện trường.

- Huy động toàn bộ lực lượng/trang thiết bị của cửa hàng tham gia ứng phó. Ngoài ra có thể huy động hỗ trợ từ các đơn vị liên quan trong trường hợp cần thiết.

\* *Phương án ứng phó sự cố tại hiện trường:*

- Tìm mọi cách ngăn không cho dầu tiếp tục chảy ra môi trường; căn cứ vào tình hình thực tế tại hiện trường để sử dụng có hiệu quả các thiết bị ứng phó sự cố tràn dầu, PCCC, hệ thống thu gom tách ly dầu, bơm hút dầu... để tiến hành thu gom, xử lý dầu tại hiện trường.

- Tránh phát sinh nguồn ô nhiễm thứ cấp: thiết lập ranh giới rõ ràng giữa “vùng ô nhiễm” và “vùng sạch”, kiểm tra thường xuyên các thiết bị để tránh rò rỉ đảm bảo mọi dụng cụ phải kín...

- Mọi hoạt động ứng phó đều phải được thực hiện sao cho tính mạng và sự an toàn của lực lượng ứng phó nói riêng và con người nói chung được đảm bảo ở một

mức độ cao nhất.

*\* Kết thúc hoạt động ứng cứu:*

- Sau khi hoàn thành công tác ứng phó hiện trường, môi trường đảm bảo, không còn nguy cơ cháy nổ, Chỉ huy trưởng ra lệnh kiểm tra, bảo trì, làm sạch và thu hồi các thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác UPCSTD về vị trí ban đầu.

+ Các trang thiết bị trước khi ra khỏi khu vực sự cố phải được làm sạch nhằm tránh ô nhiễm thứ cấp.

+ Thu hồi trang thiết bị, vật tư còn có khả năng sử dụng, tiến hành kiểm tra, bảo trì.

+ Tiến hành rà soát và có kế hoạch bổ sung các trang thiết bị ứng phó sự cố tràn dầu và PCCC đảm bảo đủ số lượng, chất lượng để sẵn sàng ứng phó.

+ Sửa chữa máy móc, thiết bị hư hỏng để nhanh chóng trở lại sản xuất.

- Xử lý dầu thu hồi và vật liệu nhiễm dầu:

+ Giảm thiểu chất thải tại nguồn: dọn sạch rác thải, đá, cỏ... (nếu có thể) nơi có thể tràn đến; tái sử dụng trang bị bảo hộ, dụng cụ thu dọn.

+ Xử lý: Dầu thu hồi, vật liệu hấp phụ dầu và các chất thải nhiễm dầu được chứa tạm thời một cách an toàn, tập trung về một địa điểm, ngăn không cho thấm tràn ra môi trường xung quanh và sau đó được chuyển đến nơi xử lý sau cùng.

Việc xử lý dầu phải do đơn vị có đủ năng lực thực hiện. Công ty sẽ hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng để xử lý chất thải nhiễm dầu khi có sự cố xảy ra.

- Thực hiện công tác bồi thường thiệt hại (nếu có): thu thập thông tin, thiệt hại, lập các thủ tục và hồ sơ cần thiết theo đúng quy định của pháp luật.

- Ngoài ra, trong quá trình ứng phó tiến hành lập, các biên bản, báo cáo cần thiết để cung cấp thông tin, báo cáo cho cơ quan chức năng theo dõi hoặc sử dụng trong công tác bồi thường thiệt hại.

